

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH –TIỀN TỆ**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy  
Ngành Công nghệ thông tin

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH –TIỀN TỆ.**
- Mã học phần: DTN.02.07
- Số tín chỉ: 3

Hoạt động trên lớp			Hoạt động khác (tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm, ...)
Lí thuyết (LT)	Bài tập, Kiểm tra (BT, KT)	Thực hành, Thảo luận (TH, TL)	
27	15 (12 tiết BT, 3 tiết KT)	6	<b>102 giờ</b>
48 tiết Bao gồm: 48 tiết giảng trực tiếp.			

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, Kiểm tra hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Viện, Bộ môn phụ trách học phần: Viện tài chính –Ngân hàng, Bộ môn tài chính.
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Dương thị Tuệ  
Chức danh: Giảng viên chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913542770; Email [duongtue47@gmail.com](mailto:duongtue47@gmail.com)

2) Họ và tên: ThS.Thái Hương Mai  
Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0966591996; Email: [huongmai.fbu7@gmail.com](mailto:huongmai.fbu7@gmail.com)

**2. Các học phần tiên quyết**

Các học phần tiên quyết:

HP: Kinh tế vĩ mô

HP: Kinh tế vi mô.

**3. Mục tiêu của học phần:**

**3.1 Mục tiêu chung:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ. Là một học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cho ngành đào tạo CNTT. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức nền tảng về: các hoạt động tài chính tiền tệ, cách thức để có thể vận dụng các kiến thức của CNTT vào việc kiến tạo và sử dụng các nguồn lực các nguồn lực tài chính, tiền tệ ngân hàng cho các chủ thể trong xã hội một cách hiệu quả hơn, nhanh chóng tiếp cận các giải pháp tiên tiến thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**3.2 Mục tiêu cụ thể**

a) Về kiến thức:

Trang bị cho sinh viên kiến thức ngành CNTT hệ thống những kiến thức cơ bản của hệ thống tài chính-tiền tệ trong nền kinh tế thị trường.

Đồng thời học phần còn trang bị cho sinh viên hiểu rõ nắm bắt được cơ chế vận hành của hệ thống tài chính –ngân hàng trong điều kiện nền kinh tế Việt nam ngày càng hội nhập sâu,rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, cũng như tác động của hệ thống tài chính ngân hàng tới các hoạt động kinh tế xã hội ngày càng mạnh mẽ.

**b) Về kỹ năng:**

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích,đánh giá được những vấn đề cốt lõi trong quản lý tài chính –ngân hàng qua đó có thể vận dụng một cách thành thạo kỹ năng phần mềm ứng dụng trong quản lý tài chính tiền tệ.

**c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Giúp sinh viên có năng lực tự chủ ,tự chịu trách nhiệm về các hoạt động; khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)**

**4.1. Về kiến thức**

**CLO 1.1:** Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp của ngành CNTT khi ra trường.

**CLO 1.2.** Vận dụng được những kiến thức về tài chính doanh nghiệp, quản trị TCDN để có thể sử dụng và áp dụng công nghệ số trong quản lý TCDN .

**4.2. Về kỹ năng**

**CLO 2.1:**Phân tích được nội dung bản chất của những qui định, nguyên tắc hoạt động của hệ thống tài chính quốc gia,nguyên tắc và cơ chế điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương..

**CLO 2.2:** Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo , trung thực.

**CLO 2.3:** Xây dựng và sử dụng được phần mềm ứng dụng trong quản lý chính sách tài chính –tiền tệ.

**4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

**CLO 3.1:** Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn; thích nghi được với môi trường làm việc trong mọi hoàn cảnh.

**CLO 3.2:** Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn...

**5. Ma trận mức độ đóng góp của CDR học phần (CLO) vào CDR của CTĐT (PLO/PIs)**

	PLO PIs	PLO1.2		PLO 2.2	PLO 2.6	PLO 2.7	PLO3.2		PLO3.3	
		PI 1.2-1	PI 1.2-2	PI 2.2-1	PI 2.6-1	PI 2.7-1	PI 3.2-1	PI 3.2-2	PI 3.4-1	PI 3.4-2
1	CLO 1.1: Vận dụng được kiến thức cơ bản của lý thuyết tài chính-tiền tệ vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của ngành CNTT khi ra trường.	H	M							
2	CLO 2.1: Phân tích được nội dung , bản chất của những qui định ,những nguyên tắc hoạt động của hệ thống tài chính-tiền tệ quốc gia.				M					

3	CLO 2.2: Có kỹ năng làm việc độc lập sáng tạo , trung thực .			M						
4	CLO 2.3: Xây dựng và sử dụng được các phần mềm trong quản lý , điều hành chính sách tài chính,tiền tệ.					H				
5	CLO 3.1 Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn; thích nghi được với môi trường làm việc trong mọi hoàn cảnh.						L	M		
6	CLO 3.2: Có năng lực tự chủ,tự chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn.								H	M
	<b>Tổng hợp toàn bộ học phần</b>	H	M	M	M	H	L	M	H	M

❖ **Ghi chú:**

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:
  - + L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
  - + M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
  - + H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO
- Các mức độ L, M, H phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (mức L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thục, thành thạo (mức H).

**6. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giảng viên;
- Bài tập, thảo luận:
  - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
  - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

**7. Tài liệu học tập:**

**7.1. Giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ.Trường đại học tài chính ngân hàng hà nội. GS.TS Trương mộc lâm .NXB Thống kê năm 2013..

**7.2. Sách tham khảo:**

[1]. Giáo trình tài chính tiền tệ Học viện tài chính.Phạm ngọc Dũng và Đinh xuân Hạng.NXB Tài chính năm 2011.

[2]. Giáo trình tài chính doanh nghiệp quyển 1.Đại học tài chính ngân hàng hà nội.NXB Thống kê năm 2015.

**8. Nội dung học phần**

**8.1 Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Tài chính tiền tệ là một bộ phận trọng yếu của nền kinh tế thị trường.Học phần “ Lý thuyết tài chính tiền tệ” giới thiệu những kiến thức cơ bản về tài chính –tiền tệ trong nền kinh tế thị trường : sự hình thành và phát triển của tiền tệ , tài chính;hoạt động của các tổ chức trung gian tài chính đó là các ngân hàng thương mại , các tổ chức tín dụng, công ty

bảo hiểm, công ty chứng khoán....Đồng thời học phần cũng giới thiệu về ngân sách nhà nước, về ngân hàng trung ương, về cơ chế vận hành, về nội dung, nguyên tắc vận hành của các tổ chức này. Mặt khác trong điều kiện nền kinh tế mở hiện nay hoặc phần còn giới thiệu về cơ chế hoạt động của tài chính – tiền tệ quốc tế của các hình thức đầu tư quốc tế....

Các nội dung trên được trình bày trong 9 chương sau:

Chương 1: Tổng quan về tài chính tiền tệ..

Chương 2: Tín dụng và lãi suất tín dụng..

Chương 3; Thị trường tài chính..

Chương 4: Các tổ chức tài chính trung gian..

Chương 5: Tài chính công và chính sách tài khóa.

Chương 6: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ

Chương 7; Tài chính doanh nghiệp.

Chương 8: Tài chính cá nhân và hộ gia đình.

Chương 9: Tài chính quốc tế.

## 8.2 Ma trận phù hợp giữa các Chương của học phần với CDR học phần (CLO)

STT	Chương	CLO 1.1	CLO 1.2	CLO 2.1	CLO 2.2	CLO 2.3	CLO 3.1	CLO 3.2
1	Chương 1: Tổng quan về tài chính-tiền tệ	P						
2	Chương 2: Tín dụng và lãi suất tín dụng.	P			I			
3	Chương 3: Thị trường tài chính.	P						
4	Chương 4: Các tổ chức tài chính trung gian	I		P			P	
5	Chương 5: Tài chính công và chính sách tài khóa.			I		I	P	
6	Chương 6: Chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa.				I			P
7	Chương 7: Tài chính doanh nghiệp	A			A			
8	Chương 8: Tài chính cá nhân và hộ gia đình.							I
9	Chương 9: Tài chính quốc tế.			I		I		I

❖ **Ghi chú:** I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

## 9. Kế hoạch giảng dạy:

(Phổ biến Kế hoạch giảng dạy và các CDR, cách thi, kiểm tra cho SV)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH		
Bài 1	Chương 1. Tổng quan về tài chính tiền tệ	3				Tự đọc trước chương 1 giáo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH		
	1.1. Tổng quan về tiền tệ. 1.1.1 Sự ra đời của tiền tệ 1.1.2 Khái niệm tiền tệ 1.1.3 Chức năng của tiền tệ. 1.1.4 Vai trò của tiền tệ. 1.2. Tổng quan về tài chính. 1.2.1 Khái niệm về tài chính. 1.2.2 Chức năng của tài chính. 1.2.3 Hệ thống tài chính 1.2.4 Vai trò của tài chính 1.3. Cung ,cầu tiền: 1.3.1 Các khối tiền 1.3.2 Các chế độ lưu thông tiền. 1.4. Tổng quan về chính sách tài chính – tiền tệ. 1.4.1 Tổng quan về chính sách tài chính. 1.4.2 Tổng quan về chính sách tiền tệ.				CLO1.1 CLO 2.1	trình theo hướng dẫn của GV (Tài liệu bắt buộc 1 từ trang 9 đến hết trang 48) (6 tiết)
Bài 2	Chương 2: Tín dụng và lãi suất tín dụng. 2.1. Tổng quan về tín dụng 2.1.1 Khái niệm tín dụng 2.1.2 Các yếu tố cấu thành tín dụng. 2.2 Các hình thức tín dụng. 2.2.1 Phân loại tín dụng. 2.2.2 Một số hình thức tín dụng chủ yếu trong nền kinh tế thị trường 2.2.1 TDNH 2.2.2 TDTM	3			CLO1.1 CLO1.2	Đọc chương 2 giáo trình theo hướng dẫn của GV Tài liệu 1 từ trang 50 đến hết trang 70. (6 tiết)
Bài 3	2.3 Lãi suất tín dụng: 2.3.1 Một số khái niệm. 2.3.2 Một số loại lãi suất tín dụng Chương 3: Tổng quan về thị trường tài chính.	3			CLO1.1 CLO1.2	Tự nghiên cứu chương 3 theo hướng dẫn của GV Tài liệu bắt buộc từ trang 87 đến hết trang 112. (6 tiết)
Bài 4	GV hướng dẫn và cho sinh viên làm bài tập chương 2 ở cuối chương 2 trang 85		3		CLO1.1 CLO1.2	Tự nghiên cứu chương 4+5 theo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH		
	và trang 86 (tài liệu bắt buộc 1)					hướng dẫn của GV (6 tiết)
Bài 5	Chương 3. Thị trường tài chính. 3.1 Tổng quan về thị trường tài chính. 3.1.1 Khái niệm TTTC 3.1.2 Chức năng ,vai trò của TTTC 3.2 Công cụ giao dịch trên TTTC 3.2.1 khái niệm 3.2.2 Phân loại 3.3 Chủ thể tham gia vào TTTC 3.4 Một số TTTC chủ yếu: 3.4.1 Thị trường tiền tệ 3.4.2 Thị trường chứng khoán	3			CLO1.1	Nghiên cứu chương 6 giáo trình theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
Bài 6	Chương 4. Các tổ chức trung gian tài chính. 4.1. Tổng quan về TCTGTC 4.1.1 Khái niệm 4.1.2..Đặc điểm: 4.1.3 Chức năng TCTGTC 4.1.4 Vai trò TCTGTC	3			CLO1.1	Nghiên cứu mục 4.3 chương 4 giáo trình theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
Bài 7	- Làm Bài tập chương 3+4 theo hướng dẫn của GV. Bài tập cho ở trang 119+175 cuối chương 3+4 tài liệu bắt buộc 1.  _Kiểm tra bài 1 thời gian 1 tiết		2		CLO1.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Cùng nhóm làm BT theo yêu cầu (6 tiết)
Bài 8	Thảo luận:Các nội dung sau * Các tổ chức tín dụng. 1 Ngân hàng thương mại .2 Các tổ chức tín dụng khác. * Các TGTC không phải là tổ chức tín dụng .1 Các tổ chức bảo hiểm. 2 Các quỹ đầu tư.			3	CLO1.1 CLO2.1	1) Nghiên cứu trước chương 4 giáo trình theo hướng dẫn của GV (Tài liệu bắt buộc 1) (6 tiết)
Bài 9	Chương 5:Tài chính công và chính sách tài khóa. 5.1 Tổng quan về TCC: 5.1.1 Khái niệm TCC	3			CLO 1,1 CLO 1.2	1) Nghiên cứu trước chương 5 giáo trình theo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH		
	5.1.2 Đặc điểm của TCC. 5.1.2 Các bộ phận của TCC 5.1.3 Vai trò của TCC. 5.2 Ngân sách nhà nước. 5.2.1 Khái niệm NSNN 5.2.2 Tổ chức hệ thống NSNN 5.2.3 Thu NSNN 5.2.4 Chi NSNN					hướng dẫn của GV (Tài liệu bắt buộc 1) (6 tiết)
Bài 10	5.2.5 Bội chi NSNN và nợ công. 5.3 Các quỹ công ngoài NSNN 5.4 Chính sách tài khóa. Chương 6 Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ 6.1 Tổng quan về NHTW 6.1.1 Khái niệm 6.1.2 Chức năng của NHTW. 6.1.3 Cung và cầu tiền. 6.2 Chính sách tiền tệ. 6.2.1 Khái niệm 6.2.2 Hệ thống mục tiêu của CSTT 6.2.3 Công cụ của CSTT	3			CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Cùng nhóm làm BTL theo yêu cầu (6 tiết)
Bài 11	SV làm bài tập trên lớp về các chủ đề theo hướng dẫn của GV . Các chủ đề này được lấy từ trang 214 và 269 chương 5 và 6 tài liệu bắt buộc 1		3		CLO1.2	Nghiên cứu chương 6 giáo trình theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Bài 12	Bài tập: giảng viên chia nhóm từ 15 đến 20 sinh viên, sau đó giao đề tài cho từng nhóm. Gv hướng dẫn cách làm. Tên đề tài cho ở cuối chương 4+5 tài liệu bắt buộc 1.  Kiểm tra bài 2		2	1	CLO1.2	1) Nghiên cứu chương 7 và 8 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Cùng nhóm làm BTL theo yêu cầu (7 tiết)
Bài 13	Chương 7: Tài chính doanh nghiệp. 7.1 Tổng quan về TCDN 7.1.1 Khái niệm TCDN. 7.1.2 Nội dung TCDN.	3			CLO1.2	1) Nghiên cứu mục 5.3, 5.4 chương 5 giáo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH		
	7.2 Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của DN: 7.2.1 Doanh thu và TNK 7.2.2 Chi phí và chi phí khác 7.2.3 Lợi nhuận và lợi nhuận khác 7.2 VKD và Nguồn VKD của doanh nghiệp 7.2.1 VKD 7.2.2 Nguồn VKD .					trình theo hướng dẫn của GV 2) Cùng nhóm làm BTL theo yêu cầu (7 tiết)
Bài 14	Thảo luận chương 4+5 theo nội dung câu hỏi ở cuối chương 4 và 5 tài liệu bắt buộc 1.			3	CLO 2.2	(7 tiết)
Bài 15	Bài tập : giảng viên chia nhóm từ 15 đến 20 SV, sau đó giao tên đề tài cho từng nhóm. Tên đề tài đã được cho ở cuối chương 6+7 - Kiểm tra cuối kỳ (1 tiết)		2		CLO1.2	Cùng nhóm làm BTL theo yêu cầu (7 tiết)
Bài 16	- Chương 9 :Tài chính quốc tế. 9.1 Tổng quan về TCQT 9.1.1 Khái niệm 9.1.2 Đặc điểm 9.2 Tỷ giá hối đoái 9.3 Dịch chuyển VKD quốc tế 9.4 Dịch chuyển VĐT quốc tế. Kết thúc : Công bố điểm CC và điểm KH Hướng dẫn nội dung ôn thi.	3			CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Tự đọc chương 9 và nghe hệ thống ND ôn tập. (7 tiết)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>	<b>15</b>	<b>6</b>		<b>102</b>

## 10. Phương pháp dạy học

### 10.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo vấn đề	x
3	Dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	x
4	Hướng dẫn tự học	x

### 10.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO



STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 1.2	CLO 2.1	CLO 2.2	CLO 2.3	CLO 3.1	CLO 3.2
1	Thuyết trình	x	x	x	x	x		
2	Dạy học theo vấn đề	x	x	x	x	x	x	x
3	Dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	x	x	x	x	x	x	x
4	Hướng dẫn tự học	x	x					

## 11. Đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

#### 11.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

a) Vấn đáp: Theo Bài tập lớn.

b) Viết: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập lớn.

#### 11.1.2 Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)

b) Đánh giá định kỳ (2 bài kiểm tra 01 tiết tự luận và 1 bài tập lớn trong kỳ)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần tự luận 90 phút.

### 11.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	60% 40%
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	60% 40%
01 đánh giá theo Bài tập lớn		Đánh giá quá trình SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.2	50% 15% 20% 15%
<b>Thi hết học phần</b>					

Bài tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	60% 40%
---------------------	----	---------	--------	-------------------	------------

### 11.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 11.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</li> <li>- Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</li> <li>- Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Còn vài lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.</li> <li>- Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Có khá nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.</li> <li>- Trình bày không rõ ý, chưa logic.</li> <li>- Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi).</li> <li>- Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 40-50% câu hỏi.</li> <li>- Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%.</li> <li>- Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</li> <li>- Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường hợp còn lại</li> </ul>	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

#### 11.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt</li> <li>- Phân tích, thiết kế tốt</li> <li>- Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên</li> </ul>	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ</li> <li>- Phân tích, thiết kế tốt</li> <li>- Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.</li> </ul>	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ</li> </ul>	Mức C	5,5 - 6,9

